

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TƯ PHÁP

Số: 06⁰/QĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện mua sắm tài sản

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

Căn cứ vào Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 và thông tư số 144/2017/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021 của Sở Tư Pháp (theo biểu số 09a-CK/TSC đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ và công chức, viên chức, hợp đồng lao động khối Sở Tư Pháp có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính tỉnh
- Như điều 3
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
PHẠM MINH THƯỜNG

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND tỉnh Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình

Mã đơn vị: 1040388

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2021

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
II	Tài sản giao mới												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác												
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						4.903.777						
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà						4.811.877						
	Cải tạo nhà làm việc		1				854.914						
	Phòng công chứng số 1 và các hạng mục phụ trợ		1				3.956.963						Ghi tặng tài sản
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác						91.900						
	Bộ máy tính SingPC		6				69.000						
	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi 12000	c	2				22.900						
	Tổng cộng						4.903.777						

Người lập báo cáo

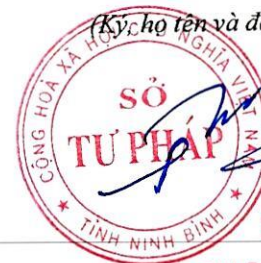
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Loan

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

PHẠM MINH THƯỜNG